

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHỤNG HIỆP  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 01 - 12 -2022.

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Tuấn Khanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Bùi Văn Phục

2. Ông Phan Công Điện

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 524/2022/TLST-HN ngày 05 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Huỳnh Thị T, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

**Bị đơn:** Nguyễn Văn K, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày: Tôi và anh K qua tìm hiểu cưới nhau và sống chung năm 2010, chúng tôi tự quen biết, có tìm hiểu nhau trước khi kết hôn. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Hậu Giang ngày 22/6/2010.

Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng bắt đầu P sinh mâu thuẫn. Thường xuyên cãi nhau, không còn yêu thương, chăm sóc chia sẻ lẫn nhau, thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc, gây nợ nần nên nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể hàn gắn được nên đã sống ly thân từ tháng 4/2022 đến nay.

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung: Nguyễn Minh P, sinh ngày 03/12/2011, chị T yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Văn K trình bày: Anh thống nhất về con chung, tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn, muốn hàn gắn với vợ để lo cho con. Mặc dù trước đây anh có nhậu nhẹt, cờ bạc nhưng đến nay đã có nhiều sửa đổi mong được vợ tha thứ về sống chung.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung: Nguyễn Minh P, sinh ngày 03/12/2011, cháu hiện đang sống chung với chị T, anh đồng ý giao cho chị T nuôi dưỡng, do anh phải đi làm không có thời gian chăm sóc con và không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa P biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy trình thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án, kiểm sát viên đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn K; Về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh P, sinh ngày 03/12/2011 cho nguyên đơn nuôi dưỡng và bị đơn chưa cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn Nguyễn Văn K có địa chỉ tại ấp Phương An B, xã P, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn xuất P từ sự tự nguyện, quá trình sống chung đến nay có đăng ký kết hôn theo luật định nên quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị T và anh Nguyễn Văn K được pháp luật thừa nhận. Về nguyên nhân P sinh mâu thuẫn do chị T và anh K bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày, anh K thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột trong tình cảm vợ chồng nên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Từ đó, vợ chồng không còn tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, hôn nhân không còn hòa hợp và đã ly thân từ tháng 04/2022 đến nay. Chị T và anh K đã nhiều lần hàn gắn nhưng không giải quyết được nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án

giải quyết cho ly hôn. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn K không đồng ý ly hôn, cho rằng còn yêu thương chị T và muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã tạo điều kiện cho chị T và anh K có cơ hội hàn gắn nhưng chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bị đơn không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra giải pháp để tiếp tục hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: chị T và anh K thống nhất có 01 con chung là: Nguyễn Minh P, sinh ngày 03/12/2011. Chị T có yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu. Xét thấy, cháu P có nguyện vọng sống chung với anh K, tuy nhiên, do điều kiện của anh K có điều kiện khó khăn phải đi làm kiếm thêm thu nhập nên không có thời gian trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên anh đồng ý cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Nhận thấy, quá trình ly thân đến nay cháu P vẫn sống chung với chị T và chị cũng có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu. Do đó, cần ổn định cuộc sống và tránh gây xáo trộn cho cháu. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị T và anh K. Giao cháu P cho chị Huỳnh Thị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Dành quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Văn K không ai có quyền ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con chung do chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng theo quy định.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, Điều 53; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Thị T

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn K

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Minh P, sinh ngày 03/12/2011 cho chị Huỳnh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn K chưa phải cấp

dưỡng nuôi con chung. Dành quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Văn K không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008398 ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Chị Huỳnh Thị T không phải nộp thêm.

5. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- UBND xã nơi cư trú;
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Võ Văn Tuấn Khanh**